

Hai lần tổng trưởng miền Nam

Họ Nguyễn gốc Lý ở Vân Đầm, Du-Lâm có nhiều nhân vật có dấu ấn trong lịch sử nước ta [1]. Nhiều vị lưu danh trong sách sử xưa và trên văn đàn như cha con Nguyễn Thực đời nhà Lê trung hưng, Nguyễn Tư Giản đời nhà Nguyễn, văn hào Nguyễn Án thời đầu nhà Nguyễn, nhà văn chuyên lịch sử Nguyễn Triệu Luật thời kháng Pháp...

Thời hậu bán thế kỷ thứ XX, có một nhân sĩ họ Nguyễn gốc Lý đã hai lần làm tổng trưởng, đó là bác sĩ Nguyễn Tăng Nguyên được biết tên trong các nhân vật của nhóm Caravelle chống chính quyền của Ngô Đình Diệm.

Theo tư liệu thì bác sĩ Nguyễn Tăng Nguyên là con ông Nguyễn Tôn Triều và là cháu 5 đời của danh nhân Nguyễn Án.

Thuở trẻ ông học ở trường trung học Pétrus Ký (nay là Lê Hồng Phong), bắt đầu xây dựng năm 1926 và năm 1927 tuy chưa xây xong cũng đã khai giảng hai lớp khoảng 100 học sinh.

Theo Thuần Phong Lê văn Cư là học sinh “*khóa đầu tiên 1927-1928 có đến 5 cậu học sinh quá trẻ phải xin miễn tuổi (dispense d'âge) cho đủ tuổi quy định để vào bậc trung học. Năm khóa sinh tí hon này được các giáo sư người Pháp gọi là les cinq moustiques (năm con muỗi). Thuần Phong là con muỗi số một, còn con muỗi thứ 2 là Nguyễn Tăng Nguyên. Riêng Nguyễn Tăng Nguyên sau khi học xong bậc Trung học ở trường Petrus Trương Vĩnh Ký, ra Hà Nội tiếp tục đèn sách, sau đỗ Bác sĩ Y Khoa*”.[2]

Trong khóa này có những nhân vật có danh tiếng như Trần Văn Lắm sau ra được sĩ rồi làm bộ trưởng ngoại giao của chính phủ Ngô Đình Diệm, chủ tịch Thượng viện Việt Nam Cộng hòa, Huỳnh Công Cẩn làm giảng nghiệm viên ở Đại học khoa học, Trần Bạch Đằng là lý thuyết gia của Cộng Sản, Phạm Văn Ích làm Tổng Giám Đốc thuế vụ, Lê Văn Thu sau giữ chức Tổng Trưởng Tư pháp thời Việt Nam Cộng Hòa đến 1975. Lê Văn Thới, giáo sư Vật Lý học của trường và trở thành Tổng Cục Trưởng nguyên tử lực cuộc.

Sau khi học xong bậc Trung học ở trường Petrus Trương Vĩnh Ký, ông Nguyễn ra Hà-nội học trường Y khoa. Ông trình luận án bác sĩ y khoa với giáo sư Blondel năm 1942.[3]

Năm 1946, ông gặp bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, Ủy viên Ủy ban Nhân dân Nam Bộ, Bộ trưởng Y tế trong chính phủ lâm thời Hồ Chí Minh. Trên đường ra Bắc để tham gia hoạt động yêu nước, ông bị Pháp bắt ở Bà Rịa và quản thúc ở Sài Gòn.

Từ 1950 Ngô Đình Nhu đã tập hợp một số nhân vật theo chủ nghĩa quốc gia, lập ra nhóm Tinh thần để bàn luận về chính sự. Trong số những thành viên có Trần Quốc Bửu, Trần Văn Đỗ, Nguyễn Tăng Nguyên. Nhóm này còn cho xuất bản tờ *Xã hội*, mỗi tuần một số.

Ở Saigon ông mở phòng mạch trị lao phổi ở đường Général Lizé sau đổi thành Phan Thanh Giản (đường Điện Biên Phủ), gần bệnh viện Bình Dân.

Năm 1953, nhằm tạo lực lượng cho Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu cùng Trần Văn Đỗ, Trần Chánh Thành, Nguyễn Tăng Nguyên, Trần Trung Dung xin phép Thủ tướng Chính phủ Quốc gia Việt Nam Bửu Lộc lúc đó, cho ra đời một lực lượng thợ thuyền lấy tên là “*Tổng Liên Đoàn Lao Công*” dựa theo mô hình của lực lượng thợ thuyền Thiên Chúa giáo Pháp. Tháng 9, Ngô Đình Nhu tiếp tục tổ chức hội nghị “*Đại đoàn kết*”, đòi hỏi hòa bình cho Việt Nam gồm các đoàn thể chính trị và các giáo phái. Nhu bí mật cho ra đời đảng “*Cần Lao Nhân Vị Cách mạng*”, nhóm Tinh thần chính thức gia nhập chính trường, lấy tên là Công nông Chánh Đảng.

Sang đầu năm 1954 thì đảng Cần lao Nhân vị Cách mạng ra đời. Đảng cũng được sự ủng hộ của một số tổ chức như Phong trào Dân chúng Liên hiệp và Hội Cứu chiến binh Cứu quốc. Đảng chính thức ra mắt ngày 8 tháng 8 năm khi đảng viên ra tranh cử với tôn chỉ "Nhân vị + cộng đồng = đồng tiến".

Ngày 2 tháng 9, đảng Cần lao Nhân vị chính thức thành lập với nòng cốt là các tổ chức, lực lượng chính trị Công giáo được thành lập từ sau cách mạng năm 1945, như: Liên đoàn Công giáo, Thanh niên Công giáo, Xã hội Công giáo,... Thành phần của đảng này chủ yếu là chức sắc và tín đồ Công giáo trong số dân di cư và công chức cùng sĩ quan trung cao cấp trong quân đội, với số lượng đảng viên lên tới 70 ngàn người.

Năm 1955 Ngô Đình Nhu lên làm Tổng bí thư của Đảng Cần lao Nhân vị. được chính Diệm hợp pháp hóa, với vai trò của một đảng cầm quyền bằng cơ cấu bí mật. Ban Chấp hành Trung ương có các ủy viên: Trần Trung Dung, Nguyễn Tăng Nguyên, Lý Trung Dung, Hà Đức Minh, Trần Quốc Bửu, Võ Như Nguyễn, Lê Văn Đông.

Văn kiện đại hội Kỳ bộ Bắc kỳ lưu vong do Ngô Đình Nhu tổ chức vào ngày 16/1/1955 tại một địa điểm bí mật ở Sài Gòn, đã cho thấy vai trò của tổ chức này đối với chính quyền Ngô Đình Diệm, khi đặt ra chỉ tiêu “chính quyền hóa 70% cán bộ của Đảng ra chấp chính. và âm mưu “lái chính quyền thực hiện đúng đường lối chính sách của Đảng”.

Thực hiện phương châm chính quyền hóa, Diệm-Nhu đưa những đảng viên Cần lao kỳ cựu vào nắm giữ những chức vụ quan trọng trong nội các chính phủ. Ngày 6/7/1954, Diệm lập nội các đầu tiên với 16 thành viên (do Diệm đứng đầu). Trong đó, năm nhân vật là những đảng viên sáng lập của Đảng Cần lao đều nắm giữ những chức vụ quan trọng, gồm:

Trần Văn Đỗ-Tổng trưởng Bộ Ngoại giao;
Nguyễn Tăng Nguyên-Tổng trưởng Bộ Lao động và Thanh niên;
Trần Chánh Thành- Bộ trưởng tại Phủ Thủ tướng;
Lê Quang Luật-Bộ trưởng phụ trách Thông tin;
Bùi Văn Thịnh-Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Ngày 5/tháng 7 năm 1954, ông tham dự nội các của thủ tướng Ngô Đình Diệm với chức vụ Tổng trưởng bộ Lao Động và Thanh Niên.[4]

Ông kiêm nhiệm chức Giám đốc, Chỉ huy trưởng trường Quân Y Việt nam cộng hòa với cấp bậc đại tá trong những năm 1956-1957.[5]

Cuối năm 1957, anh em ông Diệm bắt đầu Công giáo hóa miền Nam biến đảng Cần Lao Nhân Vị biến thành đảng Cần Lao Công giáo, lấy công giáo làm cơ sở cho mọi chính sách, nhất là chính sách nhân sự, nên đảng viên gồm toàn là những tu sĩ và giáo dân.

Ông cùng những đảng viên Cần Lao Nhân Vị không Công giáo bắt đầu bỏ đảng, như các ông Võ Như Nguyễn, Tôn Thất Xứng, Lê Văn Nghiêm, bác sĩ Huỳnh Kim Hữu, Trần Văn Đỗ... xa lánh rồi chống đối nhà Ngô.

Ông gia nhập vào nhóm nhân sĩ thường hội họp ở khách sạn Caravelle nên được mệnh danh là nhóm Caravelle gồm 18 nhân vật tên tuổi trí thức danh tiếng tiêu biểu cho mọi khuynh hướng chính trị miền Nam như các ông Lê Ngọc Chấn, Trần Văn Văn, Trần Văn Đỗ, Trần Văn Tuyên, Trần Văn Lý, Trần Văn Hương, Nguyễn Lưu Viên, Huỳnh Kim Hữu, Phan Huy Quát, Nguyễn Tăng Nguyên, Nguyễn Tiến Hỷ, Lê Quang Luật, Phạm Hữu Chương, Tạ Chương Phùng, Trần Lê Chất, Lương Trọng Tường và linh mục Hồ Văn Vui.[6]

Nhóm này họp nhau lại ký một Bản Tuyên Cáo yêu cầu TT Ngô Đình Diệm: *“khẩn cấp thay đổi chính sách, ban hành các quyền tự do dân chủ để cứu vãn tình thế và đưa đất nước ra khỏi cơn nguy biến.”* Bản Tuyên cáo cũng đề cập đến những vụ khủng bố những đảng phái, trí thức quốc gia, nạn bè phái, tham nhũng, chia rẽ trong hàng ngũ quân đội và công chức.

Nhóm Caravelle còn yêu cầu Tổng Thống Diệm mở rộng chính quyền để mọi khuynh hướng chính trị có quyền tham gia vào công việc xây dựng đất nước ; chống chương trình Khu Trù mật, không chống kế hoạch Ấp chiến lược của ông Diệm Cuộc họp báo tại khách sạn Caravelle vào ngày 26 / 4 /1960 đã thành công tốt đẹp.

Chính quyền đã trở tay không kịp. Vì lý do đó nên dư luận lúc bấy giờ mới gọi là nhóm Caravelle và bản Tuyên cáo Caravelle.

Điều có ý nghĩa quan trọng là trong số 18 nhân vật kể trên đã có đến 10 trong số đó là cựu ân nhân, đồng chí, bạn thân và Bộ trưởng từng hợp tác với ông Diệm như Trong số những trí thức ký tên trong bản tuyên ngôn này, có nhiều người đã từng cộng tác với chính quyền Ngô Đình Diệm như Lê Trọng Luật, Nguyễn Tăng Nguyên, Trần Văn Đỗ v.v... Cố vấn Ngô Đình Nhu mĩa mai gọi họ là «chính khách xa-lông, chính khách phòng trà». Lời kêu gọi của các trí thức đối lập này, tiếc thay, không được chính phủ xét đến.

Đại tá Công an Nguyễn Văn Y, thời Bộ trưởng Nội Vụ Bùi Văn Lương, tóm giam nhóm Caravelle tại trại Võ Tánh, Sài Gòn, cho đến tháng 2/1960 mới thả. Luật sư Võ Văn Quan biện hộ cho nhân sĩ nhóm Caravelle.

Nhân Tết nguyên đán Tân Sửu, Ngô Đình Diệm ký sắc lệnh thả một số người thuộc nhóm Caravelle liên quan với cuộc đảo chính. Đáng lẽ Diệm còn có thể thả nhiều hơn nếu đại sứ Mỹ không quá nồng nhiệt với những kẻ bị bắt. Durbrow gợi ý với ông ta đến ba hay bốn lần về việc nên “trả tự do”. Ông ân xá và chỉ ân xá theo ý ông.

Bản tuyên cáo báo động Caravelle có tiếng vang ở ngoại quốc và trong quân đội. Tháng 7 năm 1963, bốn tháng trước khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị lật đổ, qua áp lực mạnh mẽ của quốc tế, một số nhân sĩ trong nhóm Caravelle bị đưa ra tòa án quận xét xử, rồi được trả tự do sau 3 năm bị mật vụ giam giữ.

Mặc dù anh em ông Diệm bắt bớ giam cầm nhóm Caravelle, vu khống cho họ là xuyên tạc chế độ nhưng ba cuộc binh biến liên tiếp xảy ra từ cuối năm 1960 đến cuối năm 1963 đã cho thấy nhóm Caravelle và nhân dân xác nhận trước lịch sử sự bất mãn toàn diện của Quân dân miền Nam đối với chế độ Diệm rồi.

Sau đó ,ông giữ chức Giám Đốc viện bài lao, bệnh-viện Bình-Dân. Năm 1963 ông làm Tổng thư-ký,rồi làm đồng-ly văn phòng bộ Y-tế.

Sau cuộc chính lý,ngày 16/2/1965, thừa ủy nhiệm Hội Đồng Quân Lực, Đại tướng Nguyễn Khánh Tổng Tư lệnh Quân đội VNCH ký quyết định tuyển nhiệm ông Phan Khắc Sửu làm Quốc trưởng và bổ nhiệm ông Phan Huy Quát làm Thủ tướng thành lập chính phủ mới. Trong nội các mới này, Công giáo có thêm Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu, Phật giáo có bác sĩ Nguyễn Tăng Nguyên, giáo sư Trần Quang Thuận và kỹ sư Ngô Trọng Anh.

Ông được bổ làm Bộ Trưởng bộ y tế trong chính- phủ do ông Phan Huy-Quát làm Thủ tướng ngày 16/2/1965. [7]

Nội các Phan Huy-Quát ra đời là do áp lực của phe Phật Giáo khó được ổn định.Thủ tướng Phan Huy-Quát thất bại trong việc đoàn kết các phe phái quân sự và dân sự ở miền Nam Việt Nam và chỉ thành công trong việc giải tán Hội đồng Quân lực.Sau hơn 3 tháng giữ chức thủ tướng, Phan Huy Quát từ chức và tuyên bố giải tán chính phủ do mâu thuẫn với Quốc trưởng . Phan Khắc Sửu cũng phải từ chức , mở đường cho một giai đoạn quân nhân nắm chính quyền.

Năm 1972,ông sang Pháp dưỡng bệnh và mất năm 1979 tại xứ Pháp.

Xét tổng quát thì ông là người yêu nước chống thực dân đô hộ Việt nam. Nếu không bị Pháp bắt ở Bà rịa thì ông đã ra Bắc làm việc với bác sĩ Phạm Ngọc Thạch. Ông còn tỏ thái độ chống Pháp bằng cách gia nhập nhóm Tinh Thần và ra báo làm phương tiện thông tin.

Ông còn phản đối chính thể gia đình trị của nhà Ngô nên bị cách chức và tống giam chứng tỏ rằng ông không tham quyền cố vị ,chịu lòn cúi vì danh lợi.

Tham khảo:

[1]-Nguyễn Hoạt, Họ Nguyễn gốc Lý và dấu ấn trong lịch sửm Chim Việt cành Nam

[2]-Lê Văn Cư, Những học sinh khóa đầu tiên trường Pétrus Ký,aejjrsite.free.fr

[3]- Thèse doctorat ,Ha nội-1942

[4]-Đảng Cần lao Nhân vị – chỗ dựa chính trị của chính quyền Diệm ,Luu tru.com

[5]-Trường Quân y Việt Nam Cộng hòa, Wikipedia

[6]-dongsongcu (hps://bienxua.wordpress.com/2017/11/11/my-la-bai-caravelle-va-cuoc-dao-chanh-1960/)

[7]- Việc Ra Đời Của Chính Phủ Phan Huy Quát Thất Bại Của Các Chính Phủ Dân Sự Tại Miền Nam, 1964-1967 -Lâm Vĩnh Thế

Nguyễn Hoạt